

BẢN TIN PHÁP LUẬT



MỤC LỤC

I. ĐIỂM TIN NỔI BẬT

Một số điểm mới của Luật Căn cước 2023

Một số điểm mới của Luật giá 2023

Một số điểm mới của Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt

II. DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Tuyên Bố Miễn Trừ Trách Nhiệm

I. ĐIỂM TIN NỔI BẬT

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA

LUẬT CĂN CƯỚC 2023

Ngày 27/11/2023, Quốc hội thông qua Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ("**Luật Căn cước 2023**"), hiệu lực từ ngày 01/07/2024 (trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 46). Luật Căn cước 2023 đã có nhiều đổi mới để đáp ứng xu thế phát triển xã hội, phục vụ giai đoạn chuyển đổi số quốc gia, phát huy được các tiện ích tích hợp của Thẻ căn cước. Sau đây là một số điểm mới nổi bật của Luật Căn cước 2023:

A. ĐỔI TÊN THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN THÀNH THẺ CĂN CƯỚC

Cùng với việc đổi tên Luật Căn cước công dân thành Luật Căn cước, thì tên Thẻ căn cước công dân cũng được đổi thành Thẻ căn cước cho ngắn gọn và phù hợp với xu hướng quốc tế. Cụ thể, Khoản 9 Điều 3 Luật Căn cước 2023 giải thích rõ Thẻ căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng thông tin

về căn cước của công dân Việt Nam, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật Căn cước 2023. Việc đổi tên thành Thẻ căn cước được đánh giá là phù hợp, thống nhất với tên gọi của các loại thẻ nhân dạng thông tin công dân của các nước trên thế giới hiện nay.

B. CHÍNH THỨC KHAI TỬ CHỨNG MINH NHÂN DÂN ("CMND") KỂ TỪ NGÀY 01/01/2025

Theo quy định chuyển tiếp tại Khoản 2 Điều 46 Luật Căn cước 2023 thì CMND còn hạn sử dụng đến sau ngày 31/12/2024 thì có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024. Các loại giấy tờ có giá trị pháp lý đã phát hành có sử dụng thông tin từ CMND, căn cước công dân được giữ nguyên giá trị sử dụng; cơ quan nhà nước không được yêu cầu công dân thay đổi, điều chỉnh thông tin về CMND, căn cước công dân trong giấy tờ đã cấp. Theo đó, giấy CMND chỉ được sử dụng đến hết

ngày 31/12/2024 dù còn hạn sử dụng hay đã hết hạn sử dụng. Đối với Thẻ căn cước công dân đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thì hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được in trên thẻ.

Trường hợp công dân chưa đổi sang Thẻ căn cước công dân thì cần phải thực hiện thủ tục cấp Thẻ căn cước công dân càng sớm càng tốt; hoặc có thể thực hiện thủ tục cấp Thẻ căn cước mới khi Luật Căn cước 2023 có hiệu lực.

C. BỎ THÔNG TIN QUÊ QUÁN, ĐẶC ĐIỂM NHẬN DẠNG VÀ VÂN TAY TRÊN THẺ CĂN CƯỚC

Theo Khoản 2 Điều 18 Luật Căn cước 2023, thông tin được in trên Thẻ căn cước có một số thông tin của công dân như ảnh khuôn mặt; số định danh cá nhân; họ, chữ đệm và tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; nơi đăng ký khai sinh; quốc tịch; nơi cư trú.

Như vậy, từ ngày 01/7/2024 thì trên Thẻ căn cước đã lược bỏ quê quán, nơi thường trú và vân tay, đặc điểm nhận dạng. Thay vào đó là thông tin về nơi đăng ký khai sinh, nơi cư trú của công dân.

D. MỞ RỘNG ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CẤP THẺ CĂN CƯỚC

STT	ĐỐI TƯỢNG	THỦ TỤC
1	Người dưới 14 tuổi	<ul style="list-style-type: none">- Người dưới 14 tuổi hoặc người đại diện hợp pháp của người dưới 14 tuổi được đề nghị cơ quan quản lý căn cước cấp Thẻ căn cước theo trình tự, thủ tục tại Khoản 2 Điều 23 Luật Căn cước 2023.- Đối với công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi, công dân cùng người đại diện hợp pháp đến cơ quan quản lý căn cước để thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định
2	Người dưới 06 tuổi	<ul style="list-style-type: none">- Người đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục cấp Thẻ căn cước cho người dưới 06 tuổi thông qua cổng dịch vụ công hoặc ứng dụng định danh quốc gia.- Trường hợp chưa đăng ký khai sinh thì có thể được thực hiện trên cổng dịch vụ công, ứng dụng định danh quốc gia hoặc trực tiếp tại cơ quan quản lý căn cước.- Cơ quan quản lý căn cước không thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học đối với người dưới 06 tuổi.
3	Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch	<ul style="list-style-type: none">- Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã, cơ quan quản lý căn cước sẽ cấp cấp giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch.- Giấy chứng nhận căn cước có giá trị chứng minh về căn cước để thực hiện các giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch.

E. CÔNG DÂN ĐƯỢC CẤP CĂN CƯỚC ĐIỆN TỬ

Theo Điều 31 Luật Căn cước 2023, mỗi công dân sẽ chỉ có 01 Căn cước điện tử, được thể hiện qua tài khoản định danh điện tử. Ngoài ra, các thông tin quy định về căn cước, Căn cước điện tử cũng sẽ tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, đăng ký kết hôn hoặc giấy tờ khác, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp. Căn cước điện tử được dùng để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ hành chính công, giao dịch, hoạt động khác theo nhu cầu của công dân. Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, thực hiện các giao dịch và hoạt động khác, nếu phát hiện có sự khác nhau giữa thông tin in trên Thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ

được mã hóa của Thẻ căn cước với thông tin trong Căn cước điện tử thì cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin trong Căn cước điện tử.

Căn cước điện tử sẽ bị khóa khi người được cấp Căn cước điện tử: (i) yêu cầu khóa; (ii) vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia; (iii) bị thu hồi, bị giữ Thẻ căn cước; (iv) chết. Căn cước điện tử sẽ được mở khi người được cấp Căn cước điện tử yêu cầu mở khóa; khắc phục những vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia; hoặc được trả lại Thẻ căn cước. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục cấp, khóa/mở khóa Căn cước điện tử.



MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA

LUẬT GIÁ 2023

Ngày 19/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật giá (“**Luật Giá**”), có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Luật Giá sửa đổi dựa trên nguyên tắc kế thừa, phát huy và hoàn thiện những quy định còn phù hợp với thực tiễn; đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định chưa rõ, còn bất cập, chưa thống nhất phù hợp với tình hình thực tế. Một số điểm mới đáng chú ý như sau:

A. BỔ SUNG NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG LUẬT GIÁ VÀ LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Theo Khoản 1 Điều 3 Luật Giá, trường hợp có quy định khác nhau về giá giữa Luật Giá và luật khác được ban hành trước ngày Luật Giá có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Luật Giá. Trừ trường hợp một số mặt hàng đặc biệt sẽ được Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật có liên quan như (i) giá đất;

(ii) giá nhà ở; (iii) giá điện và các dịch vụ về điện; (iv) giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; (v) học phí, giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo giáo dục nghề nghiệp;... sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng (pháp luật về đất đai, nhà ở, điện lực, giáo dục,...).

Trường hợp luật khác ban hành sau ngày Luật Giá có hiệu lực thi hành cần quy định đặc thù về quản lý, điều tiết giá khác với quy định tại Luật Giá thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện hoặc không thực hiện theo quy định của Luật Giá, nội dung thực hiện theo quy định của luật khác đó.



B. BỔ SUNG CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG LĨNH VỰC GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Luật Giá 2023 đã bổ sung các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực giá, thẩm định giá theo từng nhóm đối tượng cụ thể như sau:

STT	ĐỐI TƯỢNG	HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM
1	Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, thẩm định giá; người có chức vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng thuộc cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá, thẩm định giá	<ul style="list-style-type: none"> - Mua chuộc, hối lộ; - Cấu kết, thỏa thuận để làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị tài sản thẩm định giá nhằm vụ lợi, trục lợi; - Thông đồng về giá, thẩm định giá
2	Cá nhân, tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Cản trở hoạt động quản lý, điều tiết giá, thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Làm, cung cấp chứng thư thẩm định giá giả hoặc sử dụng chứng thư thẩm định giá giả cho mục đích quy định tại khoản 4 Điều 55 của Luật Giá; - Làm, cung cấp chứng thư thẩm định giá khi không đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá hoặc sử dụng chứng thư đó cho mục đích quy định tại khoản 4 Điều 55 của Luật Giá; - Ký chứng thư thẩm định giá, báo cáo thẩm định giá khi không là thẩm định viên về giá
3	Doanh nghiệp thẩm định giá	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ thẩm định giá cho người có liên quan với doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; - Kê khai không chính xác, không trung thực, giả mạo hồ sơ đăng ký cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, hồ sơ đăng ký ngành nghề của thẩm định viên về giá; - Phát hành khống chứng thư thẩm định giá; - Mua chuộc, hối lộ; cấu kết, thỏa thuận để làm sai lệch mức giá hàng hóa, dịch vụ hoặc giá trị tài sản thẩm định giá nhằm vụ lợi, trục lợi; thông đồng về giá, thẩm định giá
4	Thẩm định viên về giá, hội đồng thẩm định giá, thành viên hội đồng thẩm định giá	<ul style="list-style-type: none"> - Lập khống báo cáo thẩm định giá, các tài liệu liên quan đến hoạt động thẩm định giá theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam

C. BAN HÀNH KÈM THEO CÁC DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Luật Giá 2023 đã ban hành kèm theo 02 Phụ lục Danh mục hàng hóa, dịch vụ đó là (i) Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá; và (ii) Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá.

STT	DM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ	ĐIỀU KIỆN/TIÊU CHÍ	CÁC MẶT HÀNG ĐƯỢC BỔ SUNG VÀO DANH MỤC
1	Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá	<ul style="list-style-type: none"> Hàng hóa, dịch vụ thiết yếu; và Có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân 	<ul style="list-style-type: none"> Xăng, dầu thành phẩm; Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sữa dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; Thóc tẻ, gạo tẻ; Phân đạm, phân DAP, phân NPK; Thức ăn chăn nuôi; thức ăn thủy sản; Vắc - xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm; Thuốc bảo vệ thực vật; Thuốc thuộc danh mục thuốc thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
2	Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá	<p>Phải đáp ứng một trong các tiêu chí:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền Nhà nước sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về thương mại và pháp luật có liên quan; hoặc Tài nguyên quan trọng theo quy định của pháp luật về tài nguyên; hoặc Hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; hoặc Hàng hóa, dịch vụ có tính chất độc quyền hoặc có thị trường cạnh tranh hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống cho sản xuất điện; Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Dịch vụ kiểm định kỹ thuật máy móc, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp

Trường hợp xét thấy cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá và Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính có thể phối hợp đề nghị Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

D. QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ KÊ KHAI GIÁ, NIÊM YẾT GIÁ

Tại Mục 4 Chương IV của Luật Giá 2023 đã quy định cụ thể về kê khai giá; niêm yết giá, cụ thể:

Đối với việc kê khai giá, Điều 28 Luật Giá 2023 đã quy định một số hàng hóa, dịch vụ phải thực hiện kê khai giá bao gồm (i) hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá; (ii) hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu để các tổ chức định mức giá cụ thể bán cho người tiêu dùng; (iii) hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu; (iv) hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác do Chính phủ ban hành. Nội dung kê khai giá gồm mức giá gắn với tên, chủng loại, xuất xứ (nếu có), chỉ tiêu chất lượng (nếu có) và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai.

Đối với việc niêm yết giá, Điều 29 Luật Giá 2023 quy định các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ niêm yết giá bảo đảm rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ. Các tổ chức, cá nhân không được bán cao hơn giá niêm yết, và thực hiện điều chỉnh mức giá niêm yết ngay khi có sự thay đổi về giá của hàng hóa, dịch vụ.

Mục đích: Đảm bảo quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng, thiết lập trật tự trong hoạt động mua bán, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa những người buôn bán, các tổ chức, cá nhân kinh doanh với nhau.



MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA

NGHỊ ĐỊNH 52/2024/NĐ-CP VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Nghị định số 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt ("**Nghị Định 52**"), có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Nghị Định 52 kế thừa những nội dung còn phù hợp, phát huy hiệu lực, hiệu quả, khắc phục một số tồn tại, hạn chế tại Nghị định 101/2012/NĐ-CP. Đây là văn bản pháp lý quan trọng, góp phần tạo lập khuôn khổ pháp lý cơ bản, vững chắc cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tạo thuận lợi cho chuyển đổi số ngành Ngân hàng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ thanh toán mới, tiện ích, an toàn với chi phí hợp lý. Theo đó, Nghị Định 52 đã có một số điểm mới đáng chú ý như sau:

A. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ TIỀN ĐIỆN TỬ



Tiền điện tử là giá trị tiền Việt Nam đồng lưu trữ trên các phương tiện điện tử được cung ứng trên cơ sở đối ứng với số tiền được khách hàng trả trước cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử. Ví điện tử, thẻ trả trước là những phương tiện lưu trữ tiền điện tử; ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (cung ứng dịch vụ ví điện tử và thẻ trả trước) và tổ

chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cung ứng dịch vụ ví điện tử có thể cung ứng tiền điện tử theo quy định của pháp luật.

Mục đích: Góp phần ngăn ngừa, loại trừ các phương tiện thanh toán không hợp pháp do các tổ chức không được phép phát hành; hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền trong việc ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền điện tử.

B. BỔ SUNG CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT



Điều 8 Nghị Định 52 đã bổ sung nhiều hành vi bị nghiêm cấm trong thanh toán không dùng tiền mặt như sau:

Thực hiện cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; thực hiện cung ứng dịch vụ thanh toán mà không phải là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng tài khoản thanh toán, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;

Tẩy xóa, thay đổi nội dung, mua, bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, làm giả Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

Ủy thác, giao đại lý cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện hoạt động được phép theo Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

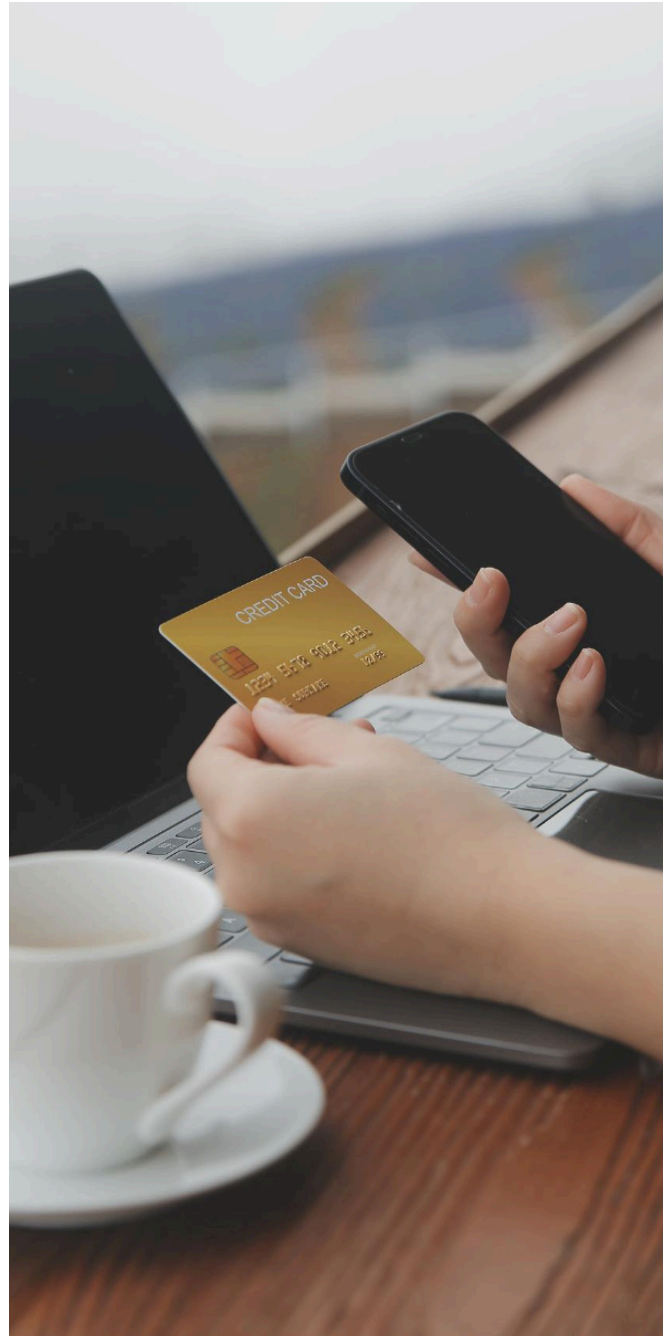
Chủ tài khoản thanh toán có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nhưng cung cấp thông tin hoặc cam kết không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán cho các bên có quyền, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật về giải ngân vốn cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;...

C. BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ

Nghị Định 52 đã bổ sung một số quy định để làm rõ định nghĩa về thanh toán quốc tế và các nội dung liên quan đến thanh toán quốc tế. Theo đó, thanh toán quốc tế là giao dịch thanh toán được thực hiện cho một bên liên quan là tổ chức hoặc cá nhân có tài khoản thanh toán hoặc phương tiện thanh toán phát hành ở ngoài lãnh thổ Việt Nam; các bên liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời và đáp ứng các yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngoài ra, liên quan đến điều kiện để ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, Điều 21 quy định ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần phải đáp ứng một số điều kiện như (i) đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối; (ii) có chính sách và quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền; (iii) có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu về quản trị điều hành, an toàn bảo mật theo quy định của pháp luật Việt Nam,...

Mục đích: Đẩy mạnh các mô hình hợp tác cung ứng dịch vụ thanh toán xuyên biên giới trong bối cảnh phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo cũng như hỗ trợ thanh toán đối với thương mại điện tử ngày càng gia tăng.



D. BỔ SUNG CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ PHONG TỎA VÀ CHẤM DỨT TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Điều 11 Nghị Định 52 bổ sung một số trường hợp tài khoản thanh toán sẽ bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ số dư trên tài khoản thanh toán trong các trường hợp:

- Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản;
- Khi có yêu cầu phong tỏa của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và các chủ tài khoản thanh toán chung.

II. DANH MỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI BAN HÀNH

STT	TÊN VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NGÀY CÓ HIỆU LỰC
1	Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15	18/01/2024	01/07/2024
2	Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15	22/06/2023	01/07/2024
3	Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15	20/06/2023	01/07/2024
4	Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15	20/06/2023	01/07/2024
5	Luật giá số 16/2023/QH15	19/06/2023	01/07/2024
6	Luật căn cước 2023	27/11/2023	01/07/2024
7	Luật đất đai số 31/2024/QH15	18/01/2024	01/08/2024
8	Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15	28/11/2023	01/08/2024
9	Luật Nhà ở số 27/2023/QH15	27/11/2023	01/08/2024
10	Nghị định số 70/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước	25/06/2024	01/07/2024
11	Nghị định 12/2024/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 44/2014/NĐ-CP quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP sửa đổi Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai	05/02/2024	05/02/2024
12	Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt	15/5/2024	01/07/2024

ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bản tin này nhằm mục đích cung cấp thông tin chung và không thể hiện quan điểm, ý kiến tư vấn pháp lý của Ban pháp chế. Người sử dụng tài liệu này lưu ý rằng các quy định, điều luật, nhận định tại đây có thể được sửa đổi và được hiểu, áp dụng khác nhau tại từng thời điểm. Các Ban/Phòng/Bộ phận/Công ty thành viên thuộc KLC Group vui lòng liên hệ Ban pháp chế để được tư vấn chi tiết cho từng trường hợp cụ thể.

TẬP ĐOÀN KLC GROUP

105 - 107 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
H. 079 868 1800 | W. klcgroup.vn